

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **991** /VPUBND-HCQT

Đắk Nông, ngày **13** tháng 11 năm 2020

V/v kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm
2020 và kế hoạch đào tạo,
bồi dưỡng năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ

Văn phòng UBND tỉnh nhận được Công văn số 1516/SNV-XDCQ ngày 05/10/2020 của Sở Nội vụ về việc kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021.

Sau khi tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 (*Có phụ biểu đính kèm*)

Để việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 bảo đảm khả thi, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Nội vụ bố trí thời gian tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, giãn cách để việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa học không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.

Đề nghị Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trần Xuân Hải - PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Diêu

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: **991** /VPUBND-HCQT ngày **13** tháng 11 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng		Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó		
					Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		Trung cấp	Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện						Cấp xã	Người dân tộc thiểu số	Nữ
1		Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	Chuyên viên cao cấp																										
			Chuyên viên chính		2	2																						0	
			Chuyên viên		1				4	2																3	2	2	0
			Cán sự																										
		Công chức tập sự																											
		Tổng 1																											
2		Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ																										
			Công chức																										
		Tổng 2																											
3		Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																											
		Tổng 1+2+3		3	2			4	2									4	10			33			3		2		

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 53 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách 53 triệu đồng Nguồn khác: triệu đồng

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng, trung cấp trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt cán bộ, công chức ở các ngạch (bao gồm cả cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số: **991** /VPUBND-HCQT ngày **13** tháng **11** năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đối tượng	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó		
		Cao cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng							LDQL đơn vị sự nghiệp CL	Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Hạng I																								0	1
	Hạng II																		1							
	Hạng III																		13					1	9	
	Hạng IV																		5					0	2	
Tổng 1																										
2	Hạng I																									
	Hạng II																									
	Hạng III																									
	Hạng IV																									
Tổng 2																										
Tổng 1+2																			19						1	12

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm.....(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách ĐVSNCL: ; Nguồn khác:

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt viên chức ở các hạng (bao gồm cả viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số: **32**/VPUBND-HCQT ngày **13** tháng **11** năm 2020 của văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn			Chức vụ quản lý					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, công chức	Cấp tỉnh và tương đương																						2	0	0
		Cấp sở và tương đương													2											
		Cấp huyện và tương đương																								
		Cấp phòng và tương đương	2	1		2								2			4						1	12	0	4
Tổng 1																										
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh																								
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở																								
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập																								
		Tổng 2																								
Tổng 1 + 2																										

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

H

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: **291**/VPUBND-HCQT ngày **13** tháng **11** năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó		
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng g	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		Trung cấp	Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện						Cấp phòng	Cấp xã	Người dân tộc thiểu số
1	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện	Chuyên viên cao cấp																									
				1												6									8	1	2
		Chuyên viên		4			6	4																	20	2	12
		Cán sự							1																1	0	1
		Công chức tập sự																									
		Tổng 1																									
2	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ																									
		Công chức																									
		Tổng 2																									
3	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																										
		Tổng 1+2+3																									

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 80 triệu đồng(ĐVT: triệu đồng)

Ngân sách ĐP: 80 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách TW:

11

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số: **301** /VPUBND-HCQT ngày **13** tháng **11** năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đối tượng	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	Đơn vị sự nghiệp CL						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Hạng I																								
	Hạng II																								
	Hạng III																								
	Hạng IV																								
	Tổng 1							2															2	0	0
2	Hạng I																								
	Hạng II																								
	Hạng III																								
	Hạng IV																								
	Tổng 2																								
Tổng 1+2																									

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm.....(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách ĐVSNC:

; Nguồn khác:

π

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: **391** /VPUBND-HCQT ngày **13** tháng 11 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn			Chức vụ quản lý				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp cấp phòng xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, công chức	Cấp tỉnh và tương đương																							
		Cấp sở và tương đương																	1				1	0	1
		Cấp huyện và tương đương																							
		Cấp phòng và tương đương												6									6	0	1
Tổng 1																									
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh																							
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở																							
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNC																							
Tổng 2																									
Tổng 1 + 2																									

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

(Kèm theo Công văn số: 361 /VPUBND-HCQT ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

Thời điểm báo cáo số liệu: 15/10/2020

ĐVT: lu

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Chính trị				Ngoại ngữ				CC Tiếng DTTS				Tin học		Bồi dưỡng kiến thức QLNN				Bồi dưỡng nghề nghiệp vụ chuyên ngành	Bồi d chức LĐ
							Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Anh văn		Khác													
																	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Biết tiếng DTTS	Chứng chỉ												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
I	Văn phòng UBND tỉnh	71	33	3	1	65	1	16	53	0	1	0	2	26	18	25	5	66	0	0			5	66	4	22	44	1		6		

1

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

(Kèm theo Công văn số: 991/VPUBND-HCQT ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: lượt người

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Trong đó		Hạng CDNN	Trình độ chuyên môn								Chính trị				Ngoại ngữ				CC Tiếng DTTS				Tin học		Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN viên chức				Bồi dưỡng chức danh LBQL																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
							Người đứng đầu ĐVSN trực thuộc	Cấp phó người đứng đầu ĐVSN trực thuộc		Tiến sỹ	Thạc sỹ	BS CK II	BS CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Khác	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp sở	Cấp phòng	Khác	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sỹ	Thạc sỹ	BS CK II	BS CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Khác	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ	29	28	27	26	25	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	1	1	0																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
I	Cổng thông tin điện tử	7	3	0	0	4	1	1					0	2			5			0	1	2	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						</

11